

Số: 65/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 31 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 697/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Hồ Ngọc S, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn K, xã U, thị xã E, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1991; địa chỉ: đường L, phường Y, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Ngọc S và chị Nguyễn Thị A có thời gian tìm hiểu nhau được 01 năm. Sau khi được sự đồng ý hai bên gia đình, anh S và chị A tự nguyện tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 27/3/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại thôn La Khê, xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm, đến tháng 06/2017, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Hiện nay, vợ chồng sống ly thân, chị A đã về nhà bố mẹ ruột sống tại 19 Đặng Tất, phường Y, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và không còn quan tâm nhau nữa. Nay vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh S và chị A không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh S và chị A được ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Hồ Ngọc S và chị Nguyễn Thị A xác nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung:

1. Hồ Ngọc B R, sinh ngày 11/02/2010;
2. Hồ Ngọc B I, sinh ngày 18/7/2014;
3. Hồ Ngọc Gia B, sinh ngày 01/01/2016;

Hiện nay 02 cháu Hồ Ngọc B R, Hồ Ngọc B I đang sống chung với anh S, cháu Hồ Ngọc Gia B đang sống chung với chị A. Vợ chồng tự nguyện thỏa thuận: Giao 02 cháu Hồ Ngọc B R, Hồ Ngọc B I cho anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành (đủ 18 tuổi), giao cháu Hồ Ngọc Gia B cho chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hồ Ngọc S và chị Nguyễn Thị A xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Hồ Ngọc S và chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết ly hôn, ông S và chị A đã nộp tại biên lai số AA/2013/007558 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Ngọc S và chị Nguyễn Thị A thuận tình ly hôn.

Anh Hồ Ngọc S và chị Nguyễn Thị A đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, tại số 32 ngày 27 tháng 3 năm 2012.

- Về con chung: Anh Hồ Ngọc S và chị Nguyễn Thị A thỏa thuận giao 02 cháu Hồ Ngọc B R, Hồ Ngọc B I cho anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành (đủ 18 tuổi), giao cháu Hồ Ngọc Gia B cho chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Hồ Ngọc S và chị Nguyễn Thị A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hồ Ngọc S và chị Nguyễn Thị A xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hồ Ngọc S và chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết ly hôn, ông S và chị A đã nộp tại biên lai số AA/2013/007558 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSNDTP Huế;
- THATP Huế;
- TAND Tỉnh TTHuế;
- UBND xã U, thị xã E;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Quang Bình